

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4918/UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 10 năm 2023

V/v tổ chức thực hiện
Kế hoạch quốc gia triển
khai Tuyên bố Glasgow
về rừng và sử dụng đất
đến năm 2030

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư,
Tài chính, Y tế;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện nội dung Quyết định số 993/QĐ-TTg ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia triển khai Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất đến năm 2030 (được gửi trên Trục liên thông văn bản điện tử), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực giúp Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch, sơ kết (3 năm hoặc 5 năm), tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Triển khai và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ; Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 28/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1799/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 613/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình phát triển lâm

nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án khác có liên quan.

b) Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách về đầu tư cho lâm nghiệp, sản xuất và thương mại sản phẩm nông, lâm nghiệp không gây mất rừng và suy thoái rừng, dịch vụ lưu giữ và hấp thụ các-bon rừng, phát triển kinh tế dưới tán rừng, khuyến khích phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp mới theo hướng tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường tính chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và các cơ chế, chính sách khác có liên quan.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng; hạn chế tình trạng mất rừng và suy thoái rừng; kiểm soát chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm nghiệp bền vững; giao rừng, cho thuê rừng, bảo vệ rừng và phát triển sinh kế cho người dân và cộng đồng địa phương sống phụ thuộc vào rừng gắn với nhiệm vụ bảo vệ, phát triển rừng; sử dụng đất nông, lâm nghiệp bền vững, đa mục đích, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chống sa mạc hóa và suy thoái đất, cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon rừng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ khác có liên quan.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất cơ chế điều phối, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình hợp tác quốc tế, khu vực tư nhân, hợp tác công tư và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch. Chủ trì xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực và nhận thức cho các bên liên quan để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; sử dụng đất theo hướng đa mục đích; quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả đất đai; quản lý đa dạng sinh học; triển khai thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia, cơ chế chính sách về quản lý tín chỉ các-bon, giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh.

a) Rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và đất rừng sản xuất theo Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025; triển khai thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 15/12/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết

số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “*Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao*”; rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giải quyết các tranh chấp liên quan đến đất nông, lâm nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy định về quản lý, sử dụng đất đai và chính sách đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; phân cấp, phân quyền cho địa phương, tăng cường trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, đồng thời có các công cụ kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật và xây dựng cơ chế, chính sách góp phần chấm dứt tình trạng đồng bào dân tộc thiểu số bị tước đoạt đất.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát và hoàn thành việc giao đất gắn với giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về giao, cho thuê đất rừng liên quan đến triển khai thực hiện Kế hoạch này. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá việc quản lý sử dụng đất của các công ty nông, lâm trường đã bàn giao về địa phương, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường, ngăn chặn có hiệu quả hành vi lấn chiếm, phá rừng lấy đất cho sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tổng hợp, bố trí, lồng ghép vốn đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án có liên quan theo quy định của pháp luật về đầu tư công để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Tài chính, hàng năm vào thời điểm lập dự toán, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và khả năng cân đối của ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan đến thực hiện Kế hoạch.

6. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, cụ thể hóa tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch trên địa bàn quản lý; bố trí kinh phí,

huy động và lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

a) Xử lý những tồn tại, vướng mắc về đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh tại địa phương; giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật, hoàn thành các mục tiêu về giải quyết đất ở, đất sản xuất theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

b) Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quản lý rừng; đẩy nhanh việc giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng theo quy định, thống nhất ranh giới rừng trên bản đồ và trên thực địa.

c) Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm; thực hiện sơ kết giai đoạn 2023 - 2025, tổng kết sau khi kết thúc Kế hoạch, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN_{ph356}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền